

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
SAO BẮC ĐẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2023/CBTT-SBD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán bán niên năm 2023 với UBCK Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu**

- Mã chứng khoán: SBD
- Địa chỉ: Lô U14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Điện thoại liên hệ: 028 37700968 Fax: 028 37700969
- Email: [info@saobacdau.vn](mailto:info@saobacdau.vn) Website: [www.saobacdau.vn](http://www.saobacdau.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTCKT 6 tháng đầu năm 2023
  - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

- BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/11/2023 tại đường dẫn: [www.saobacdau.vn](http://www.saobacdau.vn)

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTCKT riêng bán niên năm tài chính 2023
- Văn bản giải trình chỉ tiêu 60
- Văn bản giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật



**Tổng Giám Đốc**

*Nguyễn Hồng Minh*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2023	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2023	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2023	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 33

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2023.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 30/10/2023)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Mỹ Nhi	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/07/2023)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Hồng Minh**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Số: 51/2023/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu, được lập ngày 27 tháng 11 năm 2023, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)*****Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ***

Đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét, chúng tôi vẫn chưa thu thập được thư xác nhận công nợ cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế khác để có thể cho kết luận về một số khoản công nợ đã được nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023. Các công nợ này còn số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 được chi tiết như sau:

- Khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/09/2023 với số tiền là 2,50 tỷ VND;
- Khoản mục Phải thu dài hạn của khách hàng tại ngày 30/09/2023 với số tiền là 19,16 tỷ VND;

Do đó, chúng tôi không thể kết luận liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

***Kết luận ngoại trừ***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC****Lục Thị Vân  
Phó Tổng giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/04/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>622.753.563.396</b>	<b>651.410.287.427</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>12.132.640.560</b>	<b>5.595.838.632</b>
1. Tiền	111	4.1	12.132.640.560	5.595.838.632
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>363.470.876.728</b>	<b>450.392.565.530</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	311.496.565.039	396.820.413.861
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.356.495.977	4.978.585.427
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		3.310.000.000	7.701.518.060
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	59.520.267.763	56.204.500.233
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(21.212.452.051)	(15.312.452.051)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	4.7	<b>245.027.629.992</b>	<b>195.272.573.083</b>
1. Hàng tồn kho	141		245.035.067.790	195.280.010.881
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.122.416.116</b>	<b>149.310.182</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		238.516.372	149.310.182
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.883.899.744	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>137.897.916.823</b>	<b>139.489.206.320</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>42.974.138.589</b>	<b>43.809.807.253</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	37.563.853.352	38.059.853.352
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	980.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	5.410.285.237	4.769.953.901
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.353.940.771</b>	<b>60.461.778.605</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	32.023.074.259	48.378.715.332
Nguyên giá	222		103.234.482.989	117.714.109.783
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(71.211.408.730)	(69.335.394.451)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	26.144.959.585	9.568.696.476
Nguyên giá	225		41.411.450.543	27.092.114.604
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.266.490.958)	(17.523.418.128)
3. Tài sản cố định vô hình	227		3.185.906.927	2.514.366.797
Nguyên giá	228		6.401.623.195	5.375.623.195
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.215.716.268)	(2.861.256.398)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.902.346.566</b>	<b>3.802.346.566</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.902.346.566	3.802.346.566
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.2	<b>23.288.035.115</b>	<b>23.288.035.115</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		51.996.000.000	51.996.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.866.393.955	12.866.393.955
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	1.200.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(42.774.358.840)	(42.774.358.840)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.379.455.782</b>	<b>8.127.238.781</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.379.455.782	8.127.238.781
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>760.651.480.219</b>	<b>790.899.493.747</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/04/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>609.252.366.540</b>	<b>655.865.610.603</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>591.383.518.112</b>	<b>644.890.231.315</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	206.592.892.815	205.983.399.098
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	47.173.083.030	55.438.655.689
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	5.777.426.624	6.077.479.991
4. Phải trả người lao động	314		-	7.402.202.257
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.435.653.488	9.495.286.141
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	11.957.887.245	9.076.652.639
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	22.660.340.336	24.318.455.570
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	292.786.234.574	327.098.099.930
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.868.848.428</b>	<b>10.975.379.288</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	16.918.394.114	9.471.598.422
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		950.454.314	1.503.780.866
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>151.399.113.679</b>	<b>135.033.883.144</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.16.1	<b>151.399.113.679</b>	<b>135.033.883.144</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.16.2	135.146.800.000	121.783.800.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.146.800.000	121.783.800.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.252.313.679	13.250.083.144
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		13.250.083.144	6.754.449.186
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.002.230.535	6.495.633.958
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>760.651.480.219</b>	<b>790.899.493.747</b>



Nguyễn Hồng Minh  
Tổng Giám đốc

Ngô Tiên Mạnh  
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	334.790.551.384	246.416.740.618
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		334.790.551.384	246.416.740.618
3. Giá vốn hàng bán	11	4.19	266.067.226.695	206.037.065.433
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.723.324.689	40.379.675.185
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		4.383.372.823	1.520.643.871
6. Chi phí tài chính	22	4.20	20.362.034.778	24.210.943.283
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		19.586.560.637	13.066.324.857
7. Chi phí bán hàng	25	4.21	24.355.936.730	13.194.322.035
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.22	26.104.243.244	37.071.454.495
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.284.482.760	(32.576.400.757)
10. Thu nhập khác	31		6.468.240.067	6.236.413.998
11. Chi phí khác	32		5.750.492.292	105.482.810
12. Lợi nhuận khác	40		717.747.775	6.130.931.188
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.002.230.535	(26.445.469.569)
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.002.230.535	(26.445.469.569)



Nguyễn Hồng Minh  
Tổng Giám đốc

Ngô Tiên Mạnh  
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>3.002.230.535</b>	<b>(26.445.469.569)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.23	13.405.009.468	10.878.541.744
Các khoản dự phòng	03		5.900.000.000	25.812.568.397
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		383.373.139	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.309.260.512)	(6.953.925.826)
Chi phí lãi vay	06	4.20	19.586.560.637	13.066.324.857
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>33.967.913.267</b>	<b>16.358.039.603</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		94.511.687.757	111.390.824.874
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(49.755.056.909)	(78.725.809.257)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(17.347.264.313)	61.540.913.852
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		658.576.809	587.782.336
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.586.560.637)	(13.066.324.857)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(2.265.778.474)	(24.290.165)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>40.183.517.500</b>	<b>98.061.136.386</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.925.305.735)	(2.345.685.229)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		496.000.000	6.428.090.940
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(2.850.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.371.518.060	2.180.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		100.000.000	1.170.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.047.011.374	255.834.886
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.089.223.699</b>	<b>4.838.240.597</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,  
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		13.363.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	4.24	277.894.302.876	218.096.229.567
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.25	(318.455.359.743)	(316.266.056.159)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(7.537.882.404)	(6.602.920.014)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(111.662.050)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(34.735.939.271)</b>	<b>(104.884.408.656)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỲ</b>				
<b>(50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>6.536.801.928</b>	<b>(1.985.031.673)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.595.838.632	5.406.004.780
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>				
<b>(70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>12.132.640.560</b>	<b>3.420.973.107</b>



Nguyễn Hồng Minh  
Tổng Giám đốc

Ngô Tiên Mạnh  
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a – DN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là Công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 135.146.800.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 là 207 (31/03/2023: 221).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty con:</b>					
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;</li> <li>Bán buôn và bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;</li> <li>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.</li> </ul>	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	88,89%	88,89%	88,89%
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy vi tính;</li> <li>Dịch vụ xử lý dữ liệu; Dịch vụ cơ sở dữ liệu.</li> </ul>	Phòng 26, nhà 8, Đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.	Phòng 1, Nhà 8, Đường số 13, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
<b>Công ty liên kết:</b>					
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, hệ thống ăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động;</li> <li>Hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây, cung cấp dịch vụ Internet.</li> </ul>	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	33,43%	33,43%	33,43%
Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas	Xuất bản phần mềm	Lầu 4, Tòa nhà Win Home, Số 09 Hoa Cau, Phường 07, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	20%	46,56%	46,56%
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	833 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%	22,27%
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	Lập trình máy vi tính	Số 64/1K đường Võ Oanh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	27,03%	27,03%	27,03%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

#### 1.4. Cấu trúc doanh nghiệp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2023 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	Tầng 3, CT1AB, khu đô thị VOV Mễ Trì - phường Mễ Trì - quận Nam Từ Liêm - Hà Nội, Việt Nam
2.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu tại Thành phố Đà Nẵng	Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
3.	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu	27/14B Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Các đơn vị trực thuộc đều có cùng ngành nghề hoạt động chính với trụ sở chính.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 01 tháng 04 năm trước đến ngày 31 tháng 03 năm nay.

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền**

	<b>Tại ngày 30/09/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/04/2023 VND</b>
Tiền mặt	92.911.754	145.166.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.039.728.806	5.450.672.132
<b>Cộng</b>	<b><u>12.132.640.560</u></b>	<b><u>5.595.838.632</u></b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/09/2023 VND			Tại ngày 01/04/2023 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	32.000.000.000		(25.441.358.840)	32.000.000.000		(25.441.358.840)
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	9.998.000.000		(9.998.000.000)	9.998.000.000		(9.998.000.000)
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	9.998.000.000		-	9.998.000.000		-
<b>Cộng</b>	<b>51.996.000.000</b>		<b>(35.439.358.840)</b>	<b>51.996.000.000</b>		<b>(35.439.358.840)</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	6.631.393.955		-	6.631.393.955		-
Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas	2.400.000.000		(2.400.000.000)	2.400.000.000		(2.400.000.000)
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	1.960.000.000		(1.960.000.000)	1.960.000.000		(1.960.000.000)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH	1.875.000.000		(1.775.000.000)	1.875.000.000		(1.775.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>12.866.393.955</b>		<b>(6.135.000.000)</b>	<b>12.866.393.955</b>		<b>(6.135.000.000)</b>
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos	1.200.000.000		(1.200.000.000)	1.200.000.000		(1.200.000.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)**

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do đó, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	7.556.937.544	12.951.244.610
Phải thu từ khách hàng:		
Tổng Công ty Truyền thông	86.478.711.200	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.767.869.596	52.224.714.138
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Hà Tĩnh	38.282.499.707	38.282.499.707
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	15.658.878.238	15.658.878.238
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin và Hạ tầng Truyền dẫn Vinitis	7.798.603.156	46.967.991.670
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	322.077.800	35.596.496.800
Các khách hàng khác (*)	105.630.987.798	195.138.588.698
<b>Cộng</b>	<b><u>311.496.565.039</u></b>	<b><u>396.820.413.861</u></b>

(\*) Tại ngày 30/09/2023, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	18.408.847.887	18.904.847.887
Phải thu từ khách hàng:		
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao (*)	19.155.005.465	19.155.005.465
<b>Cộng</b>	<b><u>37.563.853.352</u></b>	<b><u>38.059.853.352</u></b>

(\*) Là khoản phải thu dài hạn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao cho gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng máy tính, thông tin liên lạc cho công trình (TB-06) thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao giai đoạn 1. Hiện nay, dự án đang được triển khai tiếp tục cho giai đoạn 2. Khoản phải thu này dự kiến sẽ được khách hàng thanh toán sau khi hoàn tất tổng thể toàn bộ dự án.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/04/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác từ các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	1.130.634.502	-	1.757.757.342	-
Ký quỹ bảo hành công trình cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	51.318.673.019	-	51.318.673.019	-
Ký cược, ký quỹ khác	2.387.770.588	-	1.840.692.588	-
Phải thu về tạm ứng	556.100.000	-	1.005.744.044	-
Phải thu khác	4.127.089.654	-	281.633.240	-
<b>Cộng</b>	<b>59.520.267.763</b>	<b>-</b>	<b>56.204.500.233</b>	<b>-</b>
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ khác	5.410.285.237	-	4.769.953.901	-

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/04/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	55.315.061.281	34.102.609.230	57.771.905.823	42.459.453.772

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2023			Tại ngày 01/04/2023		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.767.869.596	34.102.609.230	Trên 3 năm	52.224.714.138	42.459.453.772	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.068.519.000	-	Trên 3 năm	4.068.519.000	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Công nghệ OTP Việt Nam	1.429.365.836	-	Trên 3 năm	1.429.365.836	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas	49.306.849	-	Trên 3 năm	49.306.849	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>55.315.061.281</b>	<b>34.102.609.230</b>		<b>57.771.905.823</b>	<b>42.459.453.772</b>	

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	2.505.199.294	-
Hàng tại kho Công ty	34.895.935.893	(7.437.798)	14.856.411.884	(7.437.798)
Hàng tại kho triển khai	126.910.095.789	-	112.552.257.023	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	73.858.480	-	73.858.480	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	29.731.541.789	-	24.289.897.580	-
Hàng hóa bất động sản	-	-	1.862.858.455	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	53.423.635.839	-	39.139.528.165	-
<b>Cộng</b>	<b><u>245.035.067.790</u></b>	<b><u>(7.437.798)</u></b>	<b><u>195.280.010.881</u></b>	<b><u>(7.437.798)</u></b>

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/04/2023	34.345.180.908	80.441.194.765	2.927.734.110	117.714.109.783
Mua sắm trong kỳ	-	8.799.305.735	-	8.799.305.735
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.278.932.529)	-	(23.278.932.529)
<b>Tại ngày 30/09/2023</b>	<b><u>34.345.180.908</u></b>	<b><u>65.961.567.971</u></b>	<b><u>2.927.734.110</u></b>	<b><u>103.234.482.989</u></b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/04/2023	14.522.846.074	51.884.814.267	2.927.734.110	69.335.394.451
Khấu hao trong kỳ	771.491.964	8.139.955.887	-	8.911.447.851
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.035.433.572)	-	(7.035.433.572)
<b>Tại ngày 30/09/2023</b>	<b><u>15.294.338.038</u></b>	<b><u>52.989.336.582</u></b>	<b><u>2.927.734.110</u></b>	<b><u>71.211.408.730</u></b>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/04/2023	19.822.334.834	28.556.380.498	-	48.378.715.332
<b>Tại ngày 30/09/2023</b>	<b><u>19.050.842.870</u></b>	<b><u>12.972.231.389</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>32.023.074.259</u></b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 19.050.842.881 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng – Xem thêm mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 42.566.423.824 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 01/04/2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 30/09/2023 VND
Nguyên giá	27.092.114.604	21.233.869.607	6.914.533.668	41.411.450.543
Giá trị hao mòn lũy kế	(17.523.418.128)	(4.657.606.498)	(6.914.533.668)	(15.266.490.958)
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>9.568.696.476</b>			<b>26.144.959.585</b>

**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	361.170.993	361.170.993	2.778.615.356	2.778.615.356
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Công nghệ AZT Việt Nam	33.525.801.110	33.525.801.110	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp và Thương mại Quốc tế Thăng Long	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000
Avu Pty Ltd	27.190.130.259	27.190.130.259	31.916.526.673	31.916.526.673
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	24.788.412.474	24.788.412.474	4.231.975.166	4.231.975.166
Cisco International Limited	9.300.042.714	9.300.042.714	15.911.293.109	15.911.293.109
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	81.540.065.265	81.540.065.265	121.257.718.794	121.257.718.794
<b>Cộng</b>	<b>206.592.892.815</b>	<b>206.592.892.815</b>	<b>205.983.399.098</b>	<b>205.983.399.098</b>

(\*) Tại ngày 30/09/2023, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	8.631.135.208	13.322.019.319
Công ty Cổ phần Cảng Long An	5.694.508.867	5.694.508.867
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	5.553.360.000	-
Ngân hàng Chính sách Xã hội	-	7.609.280.000
Ban quản lý Dự án Chuyển đổi số Ngành tài nguyên và Môi trường	-	6.656.734.000
Các đối tượng khác	27.294.078.955	22.156.113.503
<b>Cộng</b>	<b>47.173.083.030</b>	<b>55.438.655.689</b>

**4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2023 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	4.252.036.590	34.856.240.914	33.001.372.193	2.397.167.869
Thuế xuất, nhập khẩu	615.792	192.435.227	195.165.206	3.345.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	2.265.778.474	2.265.778.474
Thuế thu nhập cá nhân	1.524.774.242	2.525.410.297	1.124.299.454	123.663.399
Các loại thuế khác	-	16.721.521	1.304.245.999	1.287.524.478
<b>Cộng</b>	<b>5.777.426.624</b>	<b>37.590.807.959</b>	<b>37.890.861.326</b>	<b>6.077.479.991</b>

**4.13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Lãi từ bán và thuê lại TSCĐ thuê tài chính chưa thực hiện	10.262.444.846	6.766.852.519
Doanh thu cho thuê nhận trước	1.695.442.399	2.309.800.120
<b>Cộng</b>	<b>11.957.887.245</b>	<b>9.076.652.639</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần sẽ phát hành thêm tại Công ty	14.200.000.000	18.335.947.000
Cổ tức còn phải trả	2.162.996.700	2.162.996.700
Phải trả tiền mua lại cổ phần từ các cổ đồng khác tại công ty con – Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	1.048.000.000
Kinh phí công đoàn	584.108.504	951.456.289
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.713.235.132	2.868.055.581
<b>Cộng</b>	<b>22.660.340.336</b>	<b>24.318.455.570</b>
Trong đó, phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.26	14.044.503.682	1.647.637.750

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	280.380.525.447	280.380.525.447	277.894.302.876	316.578.229.635	319.064.452.206	319.064.452.206
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	3.754.260.215	3.754.260.215	1.877.130.108	1.877.130.108	3.754.260.215	3.754.260.215
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	8.651.448.912	8.651.448.912	11.909.943.807	7.537.882.404	4.279.387.509	4.279.387.509
<b>Cộng</b>	<b>292.786.234.574</b>	<b>292.786.234.574</b>	<b>291.681.376.791</b>	<b>325.993.242.147</b>	<b>327.098.099.930</b>	<b>327.098.099.930</b>
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	8.447.084.406	8.447.084.406	-	1.877.130.108	10.324.214.514	10.324.214.514
Trừ vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(1.877.130.108)	(1.877.130.108)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)
Nợ thuê tài chính	20.877.018.835	20.877.018.835	21.233.869.607	7.537.882.404	7.181.031.632	7.181.031.632
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(8.651.448.912)	(8.651.448.912)	(11.909.943.807)	(7.537.882.404)	(4.279.387.509)	(4.279.387.509)
<b>Cộng</b>	<b>16.918.394.114</b>	<b>16.918.394.114</b>	<b>7.446.795.692</b>	<b>-</b>	<b>9.471.598.422</b>	<b>9.471.598.422</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>309.704.628.688</b>	<b>309.704.628.688</b>	<b>299.128.172.483</b>	<b>325.993.242.147</b>	<b>336.569.698.352</b>	<b>336.569.698.352</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.15. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2023			Tại ngày 01/04/2023		
	VND			VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	8.651.448.912	1.811.964.318	6.839.484.594	4.279.387.509	465.219.339	3.814.168.170
Trên 1 năm đến 5 năm	12.225.569.923	1.727.385.787	10.498.184.136	2.901.644.123	142.323.668	2.759.320.455
<b>Cộng</b>	<b>20.877.018.835</b>	<b>3.539.350.105</b>	<b>17.337.668.730</b>	<b>7.181.031.632</b>	<b>607.543.007</b>	<b>6.573.488.625</b>

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay là 570 tỷ VND, có thời hạn 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 8,4%/năm đến 11,24%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U14b-16a, đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại là 6.151.837.783 VND;
- Công trình xây dựng văn phòng, tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị còn lại là 3.258.247.811 VND – Xem thêm mục 4.8;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng;
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

Các khoản vay ngân hàng dài hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay 20 tỷ VND, có thời hạn 5 năm, mục đích vay dùng để dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Mặt bằng tòa nhà văn phòng Hà Nội với giá trị còn lại là 15.792.595.070 VND – Xem thêm mục 4.8;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.

Nợ thuê tài chính là các khoản nợ theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có thời hạn từ 2 đến 4 năm, chịu lãi suất từ 8,36%/năm đến 10,92%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		
	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/04/2022	115.000.000.000	13.538.249.186	128.538.249.186
Lỗi trong 06 tháng đầu năm trước	-	(26.445.469.569)	(26.445.469.569)
Tại ngày 01/10/2022	115.000.000.000	(12.907.220.383)	102.092.779.617
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	32.941.103.527	32.941.103.527
Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm tài chính 2021	6.783.800.000	(6.783.800.000)	-
Số dư tại ngày 01/04/2023	121.783.800.000	13.250.083.144	135.033.883.144
Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm nay (*)	13.363.000.000	-	13.363.000.000
Lãi trong 06 tháng đầu năm nay	-	3.002.230.535	3.002.230.535
<b>Tại ngày 30/09/2023</b>	<b>135.146.800.000</b>	<b>16.252.313.679</b>	<b>151.399.113.679</b>

(\*) Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm nay được thực hiện qua các chương trình chào bán như sau:

Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

Vào ngày 02 tháng 03 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 949/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 14/02/2023 với phương án phát hành 570.000 cổ phiếu, tương ứng 4,68% lượng cổ phiếu đang lưu hành theo phương thức chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mục đích nhằm gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, tăng tính cạnh tranh và tinh thần gắn kết của cán bộ nhân viên và phương án sử dụng vốn dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 486.300 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Công ty với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 85,32% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 2130/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 486.300 cổ phiếu.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Vào ngày 16 tháng 02 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 677/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 với phương án đăng ký chào bán 1.200.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu với mục đích huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phương án sử dụng vốn dùng để thanh toán nợ phải trả của Công ty.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 850.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 70,83% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Công ty đã nhận được Công văn số 2129/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành là 850.000 cổ phiếu.

Vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng từ 121.783.800.000 VND lên 135.146.800.000 VND.

**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Tại ngày 30/09/2023 VND</b>	<b>Tại ngày 01/04/2023 VND</b>
Ông Nguyễn Đức Quang	19.992.780.000	19.992.780.000
Cổ đông khác	115.154.020.000	101.791.020.000
<b>Cộng</b>	<b>135.146.800.000</b>	<b>121.783.800.000</b>

**4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Vốn góp tại ngày 01/04	121.783.800.000	115.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	13.363.000.000	-
<b>Vốn góp tại ngày 30/09</b>	<b>135.146.800.000</b>	<b>115.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.16.4. Cổ phiếu**

	<u>Tại ngày 30/09/2023</u>	<u>Tại ngày 01/04/2023</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.514.680	12.178.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.514.680	12.178.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.514.680	12.178.380

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	<u>Tại ngày 30/09/2023</u>	<u>Tại ngày 01/04/2023</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	4.222,65	821,88

**4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	277.441.145.013	143.683.788.206
Doanh thu cung cấp dịch vụ	57.349.406.371	102.732.952.412
<b>Cộng</b>	<b><u>334.790.551.384</u></b>	<b><u>246.416.740.618</u></b>

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.26

7.133.612.296

29.325.653.045

Doanh thu kỳ này tăng mạnh so với kỳ trước chủ yếu do thực hiện và nghiệm thu nhiều dự án lớn.

**4.19. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Giá vốn tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	227.553.392.790	125.018.207.047
Giá vốn cung cấp dịch vụ	38.513.833.905	81.018.858.386
<b>Cộng</b>	<b><u>266.067.226.695</u></b>	<b><u>206.037.065.433</u></b>

Giá vốn hàng bán tăng tương ứng với doanh thu trong kỳ tăng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.20. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí lãi vay	19.586.560.637	13.066.324.857
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	-	10.500.116.346
Lỗ chênh lệch tỷ giá	775.474.141	644.502.080
<b>Cộng</b>	<b><u>20.362.034.778</u></b>	<b><u>24.210.943.283</u></b>
Trong đó, chi phí lãi vay từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.26	162.123.289	516.712.330

**4.21. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nhân viên	18.218.482.246	9.673.322.039
Chi phí bảo hành	11.101.554	241.792.460
Chi phí pre – sales	133.166.441	259.287.438
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.708.743.778	1.690.332.527
Chi phí triển khai thực hiện hợp đồng	1.658.965.187	1.289.643.255
Chi phí bằng tiền khác	625.477.524	39.944.316
<b>Cộng</b>	<b><u>24.355.936.730</u></b>	<b><u>13.194.322.035</u></b>

Chi phí bán hàng kỳ này tăng mạnh so với kỳ trước chủ yếu do số lượng nhân viên tăng dẫn đến chi phí lương nhân viên tăng.

**4.22. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nhân viên quản lý	10.857.095.617	11.315.401.874
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	854.338.240	845.567.811
Chi phí khấu hao	1.844.252.526	3.559.311.170
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.900.000.000	15.312.452.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.667.752.571	4.689.109.434
Chi phí bằng tiền khác	980.804.290	1.349.612.155
<b>Cộng</b>	<b><u>26.104.243.244</u></b>	<b><u>37.071.454.495</u></b>

Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này giảm mạnh so với kỳ trước chủ yếu do chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi giảm.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa, nguyên liệu	211.035.785.373	125.018.207.047
Chi phí nhân công	29.075.577.863	20.988.723.913
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.405.009.468	10.878.541.744
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.900.000.000	15.312.452.051
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.275.556.398	89.952.895.697
Chi phí khác bằng tiền	4.119.585.241	3.524.767.537
<b>Cộng</b>	<b>330.811.514.343</b>	<b>265.675.587.989</b>

**4.24. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	277.894.302.876	218.096.229.567

**4.25. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(318.455.359.743)	(316.266.056.159)

**4.26. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan**

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu
2. Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam
3. Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu
4. Công ty Cổ phần Công nghệ QI
5. Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas
6. Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH
7. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

- Công ty con  
 Công ty con  
 Công ty con  
 Công ty liên kết  
 Công ty liên kết  
 Công ty liên kết  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.26. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu của khách hàng:		
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	3.819.684.683	8.073.680.443
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	2.320.200.000	3.293.757.318
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	1.259.388.000	1.534.500.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	108.358.012	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	49.306.849	49.306.849
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.3</b>	<b>7.556.937.544</b>	<b>12.951.244.610</b>
Dài hạn – Xem thêm mục 4.4		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	18.408.847.887	18.904.847.887
	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu về cho vay:		
Ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	2.510.000.000	3.905.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	800.000.000	800.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	-	2.890.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.310.000.000</b>	<b>7.595.000.000</b>
Dài hạn:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	-	980.000.000
	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khác về lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	1.130.634.502	1.022.365.342
Phải thu khác về cổ tức được chia:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	-	735.392.000
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.5</b>	<b>1.130.634.502</b>	<b>1.757.757.342</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.26. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	-	(1.220.632.200)
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	-	(641.641.988)
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(88.393.816)	(463.410.339)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	(272.777.177)	(452.930.829)
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.10</b>	<b>(361.170.993)</b>	<b>(2.778.615.356)</b>
	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Các khoản cho mượn phải trả:		
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	(5.296.865.932)	-
Ông Nguyễn Đức Quang	-	(850.000.000)
Ông Đỗ Văn Hào	-	(400.000.000)
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần mà Công ty sẽ phát hành thêm:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(4.500.000.000)	-
Ông Nguyễn Đức Quang	(4.000.000.000)	-
Ông Nguyễn Xuân Trường	-	(250.000.000)
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng vốn:		
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	(200.000.000)	(100.000.000)
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.14</b>	<b>(14.044.503.682)</b>	<b>(1.647.637.750)</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.26. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	3.397.638.896	11.302.863.815
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	45.458.400	10.897.919.720
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	1.300.000.000	4.207.969.510
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	2.390.515.000	2.876.900.000
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	-	40.000.000
<b>Cộng – Xem thêm Mục 4.18</b>	<b>7.133.612.296</b>	<b>29.325.653.045</b>
	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ:</b>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu	471.529.713	1.849.056.676
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	250.541.880	85.127.248
<b>Cộng</b>	<b>722.071.593</b>	<b>1.934.183.924</b>
	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
<b>Cổ tức đã được chia:</b>		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	3.301.134.068	-
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	-	220.617.600
<b>Cộng</b>	<b>3.301.134.068</b>	<b>220.617.600</b>
	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
<b>Chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn:</b>		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	162.123.289	-
Ông Lê Hồng Phong	-	516.712.330
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.20</b>	<b>162.123.289</b>	<b>516.712.330</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.26. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản chi phí sử dụng vốn từ các bên liên quan chịu lãi suất từ 8,1%/năm đến 11,5%/năm.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	318.000.000	263.000.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	258.000.000	263.000.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 30/10/2023)	226.500.000	93.000.000
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	226.200.000
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	96.000.000	27.891.304
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	96.000.000	27.891.304
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT	222.200.000	561.050.000
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc	731.554.545	-
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	470.600.000	465.902.381
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc	426.000.000	298.000.000
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	-	413.384.524
<b>Cộng</b>		<b>2.844.854.545</b>	<b>2.639.319.513</b>

**4.27. Thu nhập Ban kiểm soát**

Tên	Chức vụ	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban	77.454.545	51.201.183
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên	70.800.000	18.900.000
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/07/2023)	14.608.696	-
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	26.400.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	24.000.000
<b>Cộng</b>		<b>162.863.241</b>	<b>120.501.183</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.28. Các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê tài chính**

Công ty đang thuê một bộ phận riêng biệt của máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 4 năm theo các hợp đồng thuê tài chính với thời hạn từ 2 đến 4 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở mục 4.15.

**4.29. Số liệu so sánh**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	<b>Tại ngày 01/04/2023 VND (Được báo cáo lại)</b>	<b>Tại ngày 31/03/2023 VND (Đã được báo cáo trước đây)</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	396.820.413.861	415.725.261.748
Phải thu dài hạn của khách hàng	38.059.853.352	19.155.005.465

Việc báo cáo lại thông tin so sánh các chỉ tiêu nêu trên là do trình bày lại cho phù hợp thời hạn nợ phải thu từ Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đầu.

**4.30. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



**Nguyễn Hồng Minh**  
Tổng Giám đốc

**Ngô Tiên Mạnh**  
Kế toán trưởng

**Đậu Trọng Hiệp**  
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023